

Số: 2665690

	SINOTRUK 4x2	THACO Linker T2-5.0 - Thùng kín - Inox304
Giá niêm yết:	850.000.000đ	431.000.000đ
KÍCH THƯỚC:		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	6.255 x 2.500 x 3.840 mm	5.530 x 2.030 x 2.920 mm
Chiều dài cơ sở	3.600 mm	2.800 mm
Vết bánh xe trước/sau	2.040/1.860 mm	1.490/ 1.535 mm
KHỐI LƯỢNG:		
Khối lượng bản thân	6.135 kg	2.715 kg
Khối lượng chở cho phép	9.630 kg	1.990 kg
Khối lượng toàn bộ	15.895 kg	4.900 kg
Khối lượng kéo theo	33.600 kg	
Số chỗ ngồi	2 chỗ	3 chỗ
ĐỘNG CƠ:		
Tên động cơ	WEICHAİ WP7.300E51	WEICHAİ - WP2.3Q110E50
Loại động cơ	Diesel, 6 xy lạnh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (ECU)/	Diesel, 4 xy lạnh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điện tử (ECU)
Dung tích xi lanh	7.470 cc	2.289 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	300/2.100 Ps/(vòng/phút)	110/ 3.000 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	1.250/1.200-1.600 N.m/(vòng/phút)	280/ 1.600 ~ 2.400 N.m/(vòng/phút)
TRUYỀN ĐỘNG:		
Ly hợp	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực chân không
Hộp số	FAST GEAR 9JS135A (09 số tiến, 01 số lùi)	Cơ khí, 5 số tiến và 1 số lùi
Tỷ số truyền	ih1 = 11,02; ih2 = 6,55; ih3 = 4,64; ih4 = 3,36; ih5 = 2,46; ih6 = 1,95; ih7 = 1,38; ih8 = 1,00; ih9 = 0,73; iR: 11,52	ih1=5,595; ih2=2,848; ih3=1,538; ih4=1,000; ih5=0,794; iR=5,347
HỆ THỐNG PHANH:		
Hệ thống phanh	Khí nén 2 dòng	Tang trống, Thủy lực, 2 dòng, trợ lực chân không, có ABS
HỆ THỐNG TREO:		
Trước	Nhíp ít lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Sau	Nhíp ít lá, 2 tầng	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
LỐP XE:		
Trước/Sau	12R22.5	6.50R16
ĐẶC TÍNH:		
Khả năng leo dốc	52,8 %	33,2 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	7,1 m	5,94 m
Tốc độ tối đa	98 km/h	96 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	400 lít	80 lít
HỆ THỐNG LÁI:		
Hệ thống lái	Trục vít ecu-bi, trợ lực thủy lực	Trục vít – Êcu bi, trợ lực thủy lực